

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

Số: 10479/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Long An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2593/TTr-STP ngày 27/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 14 thủ tục hành chính (TTHC) cấp huyện, 16 TTHC cấp xã, 02 TTHC thực hiện tại nhiều cấp được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Long An (kèm theo 55 trang phụ lục).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp:

1. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung 32 TTHC được sửa đổi, bổ sung lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh ngay khi nhận được quyết định công bố.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

4. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT.UBND tỉnh;
- CVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT (STT&TT);
- VNPT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HỘ TỊCH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LONG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10479 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQL QG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện			Căn cứ pháp lý
							Trực tiếp	BCCI	Trực tuyến	
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN									
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000 528	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lệ phí: 75.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh. - Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh. - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000 806	15 ngày	Lệ phí: 1.500.000 đồng Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x		Một phần	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

				có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh . - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1.001 766	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Lệ phí: 75.000 đồng. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh . - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có	2.000 779	15 ngày	Lệ phí: 1.500.000 đồng.	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

	yếu tố nước ngoài			<p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao</p>						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
5	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1.001 669	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	<p>Lệ phí: 75.000 đồng.</p> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao</p>	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh

										- Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2.000 756	02 ngày làm việc.	Lệ phí: 75.000 đồng. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	2.000 748	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lệ phí: 28.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp

			- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.	(nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao						- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2.002 189	12 ngày	Lệ phí: 75.000 đồng. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Toàn trình	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn	2.000 554	12 ngày.	Lệ phí: 75.000 đồng.	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Toàn trình	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

	của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài			Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2.000 547	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.	Lệ phí: 75.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
11	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2.000 522	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn	Lệ phí: 75.000 đồng.	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x		Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

			bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao 						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 21/12/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.000 893	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	<p>Lệ phí: 75.000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao 	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 21/12/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh

										- Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
13	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2.000 513	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Lệ phí: 1.500.000 đồng. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
14	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2.000 497	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	Lệ phí: 75.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	TTHCC cấp huyện	Phòng Tư pháp	x	x	Một phần	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch.

										<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ									
1	Đăng ký khai sinh	1.001 193	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Lệ phí: 8.000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu); 8.000đ/bản sao 	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
2	Đăng ký kết hôn	1.000 894	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện</p>	Miễn lệ phí	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x		Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i>

			kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.							<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1.001 022	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp. <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu); 8.000đ/bản sao 	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x		Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
4	Đăng ký khai tử	1.000 656	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lệ phí: 8.000 đồng <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu 	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i>

				có yêu cầu): 8.000đ/bản sao						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
5	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000 110	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Lệ phí: 8.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x		Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
6	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000 094	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Miễn lệ phí	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x		Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i>

										<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
7	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.000 080	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	Lệ phí: 15.000 đồng/trường hợp. <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao. 	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x		Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
8	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1.004 827	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường	Lệ phí: 8.000 đồng <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu 	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x		Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp.

			hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	có yêu cầu): 8.000đ/bản sao						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
9	Đăng ký giám hộ	1.004 837	03 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao 	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1.004 845	02 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao 	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp.

									<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp. 	
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	1.004 859	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. 	Lệ phí: 15.000 đồng <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao 	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch số năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004 873	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải	Lệ phí: 15.000 đồng. Miễn lệ phí cho người thuộc gia	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch số năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ.

			quyết không quá 23 ngày	đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
13	Đăng ký lại khai sinh	1.004 884	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Lệ phí: 8.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	Bộ phận 1 của UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch số năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 21/12/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.

14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004 772	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Lệ phí: 8.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
15	Đăng ký lại kết hôn	1.004 746	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Lệ phí: 30.000 đồng Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x		Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh

										- Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
16	Đăng ký lại khai tử	1.005 461	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	8.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000đ/bản sao	Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	UBND cấp xã	x	x	Một phần	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quốc tịch. - Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.
C	TTHC THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CSDLHTĐT									
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	2.000 635	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Phí: 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	Trung tâm PVHCC tỉnh/ Trung tâm HCC cấp huyện/ Bộ phận 1 cửa UBND cấp xã	Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.	x	x	Toàn trình	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.

2	Xác nhận thông tin hộ tịch	2.002 516	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc	<p>Lệ phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	Trung tâm PVHCC tỉnh/ Trung tâm HCC cấp huyện	Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử Quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Cơ quan đăng ký hộ tịch, Sở Tư pháp Phòng Tư pháp cấp huyện).	x	x	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp</i> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính. - <i>Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp.</i>
---	----------------------------	--------------	---	--	---	--	---	---	------------	---

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. ĐĂNG KÝ KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (2.000528)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	30 phút làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	30 phút làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử) Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

2. ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (2.000806)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	10 ngày
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	04 giờ
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	04 giờ
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử) Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ
Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày.			

3. ĐĂNG KÝ KHAI TỬ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (1.001766)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng <i>* Trường hợp cần kiểm tra, xác minh</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc 2,5 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	30 phút làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	30 phút làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			
<i>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</i>			

4. ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (2.000779)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	10 ngày
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	04 giờ
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Quét (scan) kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử).	Chuyên viên Phòng Tư pháp	04 giờ
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ
Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày.			

5. ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (1.001669)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	
	* Trường hợp đăng ký giám hộ cư		2,5 ngày làm việc
	* Trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên		04 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cư; 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên			

6. ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (2.000756)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc			

7. THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC (2.000748)

* TRƯỜNG HỢP 1: BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	30 phút làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	30 phút làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

* TRƯỜNG HỢP 2: THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc

	- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp		
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
	<i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>		<i>3,5 ngày làm việc</i>
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.			
<i>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc</i>			

8. GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KẾT HÔN CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI (2.002189)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	07 ngày
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	04 giờ
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	04 giờ
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ
Tổng thời gian giải quyết: 12 ngày.			

9. GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC LY HÔN, HỦY VIỆC KẾT HÔN CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI (2.000554)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	07 ngày
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	01 ngày
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	04 giờ
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	04 giờ
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ
Tổng thời gian giải quyết: 12 ngày.			

10. GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC HỘ TỊCH KHÁC CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI (KHAİ SINH; GIÁM HỘ; NHẬN CHA, MẸ, CON; XÁC ĐỊNH CHA, MẸ, CON; NUÔI CON NUÔI; KHAİ TỬ; THAY ĐỔI HỘ TỊCH) (2.000547)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng <i>* Trường hợp cần kiểm tra, xác minh</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc 2,5 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	30 phút làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	30 phút làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Quét (scan) kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện (kết quả giấy và kết quả điện tử).	Chuyên viên Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			
<i>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</i>			

11. ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (2.000522)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng <i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	2,5 ngày làm việc <i>22,5 ngày</i>
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.			
<i>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 25 ngày.</i>			

12. ĐĂNG KÝ KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÁ NHÂN (1.000893)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng <i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	2,5 ngày làm việc 22,5 ngày
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.			
<i>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 25 ngày.</i>			

13. ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (2.000513)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng <i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	2,5 ngày làm việc <i>22,5 ngày</i>
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử) Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.			
<i>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 25 ngày.</i>			

14. ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI (2.000497)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng <i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	2,5 ngày làm việc 7,5 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.			
<i>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.</i>			

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. ĐĂNG KÝ KHAI SINH (1.001193)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	30 phút làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

2. ĐĂNG KÝ KẾT HÔN (1.000894)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
	<i>* Trường hợp cần phải xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ</i>		4,5 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	30 phút làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			
Trường hợp cần phải xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.			

3. ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON (1.001022)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 ngày làm việc
	<i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>		07 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.			

4. ĐĂNG KÝ KHAI TỬ (1.000656)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	30 phút làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

5. ĐĂNG KÝ KHAI SINH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI (1.000110)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.</p> <p>Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	30 phút làm việc
Bước 5	<p>Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa;</p> <p>Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

6. ĐĂNG KÝ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI (1.000094)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p> <p><i>* Trường hợp cần phải xác minh</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	<p>Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.			

7. ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI (1.000080)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p> <p><i>* Trường hợp cần phải xác minh</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	06 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	<p>Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.			

8. ĐĂNG KÝ KHAI TỬ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI (1.004827)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p> <p><i>* Trường hợp cần phải xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	30 phút làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			
Trường hợp cần phải xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.			

9. ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ (1.004837)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	<p>Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.			

10. ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ (1.004845)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	<p>Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc.			

11. THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH (1.004859)

* TRƯỜNG HỢP 1: THAY ĐỔI, CẢI CHỈNH HỘ TỊCH

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã <i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 ngày làm việc
			<i>05 ngày làm việc</i>
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.			

* TRƯỜNG HỢP 2: BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc

	Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã		
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	30 phút làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

12. CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN (1.004873)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p> <p><i>* Trường hợp cần phải xác minh</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.			

13. ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH (1.004884)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã <i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	04 ngày làm việc <i>24 ngày.</i>
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.			

14. ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ HỒ SƠ, GIẤY TỜ CÁ NHÂN (1.004772)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p> <p><i>* Trường hợp cần phải xác minh</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	04 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.			

15. ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN (1.004746)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p> <p><i>* Trường hợp cần phải xác minh</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	04 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.			

16. ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ (1.005461)

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. <p>Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 2	<p>Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã</p> <p><i>* Trường hợp cần phải xác minh</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	04 ngày làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc.			
Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.			

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI NHIỀU CẤP

1. CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH (2.000635)

* TẠI SỞ TƯ PHÁP

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển đến Sở Tư pháp để giải quyết.	Chuyên viên làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
	Kiểm tra và chuyển Sở Tư pháp	Lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh	30 phút làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn Sở Tư pháp	30 phút làm việc
Bước 3	Xem xét, nghiên cứu, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng chuyên môn	Chuyên viên phòng chuyên môn Sở Tư pháp	03 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả xử lý, chuyển Văn phòng Sở xem xét để trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	30 phút làm việc
Bước 5	Văn phòng Sở xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Văn phòng Sở	30 phút làm việc
Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư.	Lãnh đạo Sở	30 phút làm việc
Bước 7	Đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ. Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến chuyên viên xử lý.	Văn thư Sở Tư pháp	30 phút làm việc
Bước 8	Chuyển trả kết quả giấy cho Trung tâm PVHCC tỉnh; đồng thời chuyển trả kết quả điện tử trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử đến Trung tâm PVHCC tỉnh.	Chuyên viên phòng chuyên môn Sở Tư pháp	30 phút làm việc
Bước 9	- Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Sở Tư pháp (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử). - Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	30 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

*** TẠI CẤP HUYỆN**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	30 phút làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	30 phút làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử)	Chuyên viên Phòng Tư pháp	15 phút làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	15 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

* TẠİ CẤP XÃ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp xã	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ làm việc
Bước 3	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp xã	30 phút làm việc
Bước 4	Nhận kết quả từ lãnh đạo UBND cấp xã ký và chuyển văn thư cho số, đóng dấu; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã (kết quả giấy và kết quả điện tử)	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	30 phút làm việc
Bước 5	Xác nhận trên phần mềm HTTT một cửa điện tử của cơ quan về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Bộ phận một cửa; Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	Chuyên viên tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30 phút làm việc
Tổng thời gian giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.			
<i>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo</i>			

2. XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH (2.002516)

* TẠI SỞ TƯ PHÁP

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, scan và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển đến Sở Tư pháp để giải quyết.	Chuyên viên làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
	Kiểm tra và chuyển Sở Tư pháp	Lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn Sở Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, nghiên cứu, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng chuyên môn	Chuyên viên phòng chuyên môn Sở Tư pháp	01 ngày làm việc
	<i>* Trường hợp phải kiểm tra, xác minh</i>		08 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra kết quả xử lý, chuyển Văn phòng Sở xem xét để trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ làm việc
Bước 5	Văn phòng Sở xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 giờ làm việc
Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư.	Lãnh đạo Sở	04 giờ làm việc
Bước 7	Đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ. Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến chuyên viên xử lý.	Văn thư Sở Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 8	Chuyển trả kết quả giấy cho Trung tâm PVHCC tỉnh; đồng thời chuyển trả kết quả điện tử trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử đến Trung tâm PVHCC tỉnh.	Chuyên viên phòng chuyên môn Sở Tư pháp	01 giờ làm việc
Bước 9	- Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Sở Tư pháp (kết quả giấy và kết quả điện tử). - Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc			
<i>Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời gian có thể kéo dài không quá 10 ngày làm việc</i>			

*** TẠI CẤP HUYỆN**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức. Chuyển hồ sơ đến Phòng Tư pháp	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem hồ sơ, phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 3	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng <i>* Trường hợp cần phải xác minh</i>	Chuyên viên Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc <i>7,5 ngày làm việc</i>
Bước 4	Kiểm tra kết quả và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.	Lãnh đạo Phòng Tư pháp	04 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt/ Ký kết quả TTHC, chuyển Văn thư	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Tư pháp	Văn thư	02 giờ làm việc
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Chuyển kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm HCC cấp huyện(kết quả giấy và kết quả điện tử).	Chuyên viên Phòng Tư pháp	02 giờ làm việc
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn (kết quả giấy và kết quả điện tử) Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Chuyên viên tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.			
<i>Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời gian có thể kéo dài không quá 10 ngày làm việc</i>			